TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGD-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2020
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Gia

2.Ông Nguyễn Văn Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị M Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983

Địa chỉ: xóm V, xã T, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm V, xã T, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

(Anh V, chị M có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh và chị Trần Thị M kết hôn ngày 13/6/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Anh chị kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn về sống chung cùng gia đình nhà chồng, cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể giải quyết được, vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc. Vợ chồng tuy

sống chung với nhau nhưng đã đã ly thân được hơn một năm nay, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng ảnh hưởng đến con cái.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Minh T, sinh ngày 23/02/2007 và Nguyễn Minh V, sinh ngày 12/4/2015. Khi ly hôn anh có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu nếu không thì đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Trần Thị M tại bản tự khai, biên bản hòa giải, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa trình bày: chị thừa nhận về thời gian kết hôn, chị xác định cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Trong cuộc sống hàng ngày chỉ có mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu trong cách nuôi dạy con chung của anh chị.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nuôi dạy con chung, chị không nhất trí ly hôn.

Về con chung**:** Trong quá trình chung sống có 02 con chung như anh V trình bày là đúng. Chị không nhất trí ly hôn, nhưng nếu anh V kiên quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Minh V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị xác định vợ chồng có tài sản và công nợ chung nhưng để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do các đương sự xuất trình và tiến hành hòa giải nhiều lần, song các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, do vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng**:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn chị Trần Thị M có địa chỉ tại: xóm Vầu, xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/6/2006 tại UBND xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh V xin ly hôn chị M theo anh V trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Phía chị M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: vợ chồng anh V, chị M tuy sống chung nhà nhưng đã sống ly thân được hơn một năm, chị M mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ gia đình, dẫn đến vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh V và chị M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn V, cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Trần Thị M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Minh T, sinh ngày 23/02/2007 và Nguyễn Minh V, sinh ngày 12/4/2015. Anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị M xác định không muốn ly hôn nhưng nếu anh V vẫn kiên quyết xin ly hôn thì về con chung chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh V, anh V cũng nhất trí.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con của anh V, chị M là tự nguyện, do đó cần giao cháu Nguyễn Minh T cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Minh V cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn V, cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Trần Thị M.

2.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 23/02/2007 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao con chung Nguyễn Minh V, sinh ngày 12/4/2015cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị M không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị M được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001049 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh V, chị M báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châm Thị Vân Khánh

Anh Linh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.